

Số: 36 /KH-ĐHHL

Ninh Bình, ngày 14 tháng 4 năm 2020

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng viên chức Trường Đại học Hoa Lư năm 2020

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31/8/2015 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 6, Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 228/2016/TTLT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 04/4/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, lao động tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Thông báo số 85/TB-SNV ngày 03/2/2020 của Sở Nội vụ về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2020;

Căn cứ nhu cầu công việc, Trường Đại học Hoa Lư xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng được những người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; đúng số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp mà đơn vị có nhu cầu tuyển dụng.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức tuyển dụng phải theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, phân cấp và quy định của UBND tỉnh; bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đúng pháp luật; bảo đảm tính cạnh tranh; tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu về vị trí việc làm cần tuyển của các đơn vị; ưu tiên người có tài năng, người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số.

II. ĐỐI TƯỢNG, CHỈ TIÊU, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ TUYỂN

1. Đối tượng

Những người có trình độ đào tạo thuộc các ngành, chuyên ngành phù hợp với yêu cầu về vị trí việc làm cần tuyển của đơn vị.

2. Chỉ tiêu

- Chức danh nghề nghiệp Giảng viên hạng III (Mã số V.07.01.03): 03 chỉ tiêu
- Chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học phổ thông hạng III (Mã số V.07.05.15): 01 chỉ tiêu
- Chức danh nghề nghiệp Kế toán viên (Mã số 06.031): 02 chỉ tiêu
- Chức danh nghề nghiệp Chuyên viên (Mã số 01.003): 02 chỉ tiêu
- Chức danh nghề nghiệp Kỹ sư hạng III (Mã số V.05.02.07): 01 chỉ tiêu
- Chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên hạng IV (Mã số V.05.02.08): 01 chỉ tiêu

(Có Biểu chi tiết chỉ tiêu, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm kèm theo)

3. Điều kiện, tiêu chuẩn

3.1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung:

Người dự tuyển vào làm viên chức sự nghiệp ngành xây dựng phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm đăng ký dự tuyển và có đủ các điều kiện sau đây *(không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo)*:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển *(theo mẫu quy định)*;
- Có lý lịch rõ ràng;

- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo thuộc các ngành, chuyên ngành phù hợp với yêu cầu về vị trí việc làm cần tuyển;
- Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên; riêng đối tượng tuyển dụng theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ thực hiện theo Điều 1 của Luật Thanh niên;

3.2. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể:

a) Chức danh nghề nghiệp Giảng viên hạng III (Mã số V.07.01.03):

- Có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ trở lên (bằng tốt nghiệp đại học phải phù hợp với ngành học Thạc sĩ xếp loại từ Khá trở lên, hình thức đào tạo chính quy);

+ Đối với vị trí giảng viên khoa Tiểu học - Mầm non tốt nghiệp chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán học hoặc chuyên ngành Toán giải tích.

+ Đối với vị trí giảng viên khoa Kinh tế - Kỹ thuật tốt nghiệp chuyên ngành Thương mại chuyên sâu về Quản trị nguồn nhân lực.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giành cho giảng viên;

- Có chứng chỉ tiếng Anh tương đương bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (*Việc quy đổi tương đương thực hiện theo Công văn số 1389/SGDĐT-TCCB ngày 22/10/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn quy đổi, sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình*);

- Có chứng chỉ Tin học tương đương chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (*Việc quy đổi tương đương thực hiện theo Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học*).

b) Chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học phổ thông hạng III (Mã số V.07.05.15):

- Có bằng tốt nghiệp từ Đại học đạt loại Giỏi, Xuất sắc ngành Tâm Lý giáo dục, hình thức đào tạo chính quy (nếu người đăng ký dự tuyển tốt nghiệp Thạc sĩ trở lên thì bằng tốt nghiệp đại học phải đạt loại Giỏi, Xuất sắc đúng ngành cần tuyển);

- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm;

- Có chứng chỉ tiếng Anh tương đương bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (*Việc quy đổi tương đương thực hiện theo Công văn số 1389/SGDĐT-TCCB ngày 22/10/2019*

của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn quy đổi, sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình);

- Có chứng chỉ Tin học tương đương chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin *Việc quy đổi tương đương thực hiện theo Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học).*

c) Chức danh nghề nghiệp Kế toán viên (Mã số 06.031):

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành Kế toán, hình thức đào tạo chính quy;

- Có chứng chỉ tiếng Anh tương đương bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (*Việc quy đổi tương đương thực hiện theo Công văn số 1389/SGDĐT-TCCB ngày 22/10/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn quy đổi, sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình);*

- Có chứng chỉ Tin học tương đương chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin *Việc quy đổi tương đương thực hiện theo Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học).*

c) Chức danh nghề nghiệp chuyên viên (Mã số 01.003):

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành Quản trị kinh doanh đối với vị trí chuyên viên phòng Công tác sinh viên và Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông trở lên đối với vị trí chuyên viên phòng Đào tạo - Quản lý khoa học, hình thức đào tạo chính quy;

- Có chứng chỉ tiếng Anh tương đương bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (*Việc quy đổi tương đương thực hiện theo Công văn số 1389/SGDĐT-TCCB ngày 22/10/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn quy đổi, sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình);*

- Có chứng chỉ Tin học tương đương chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin *Việc quy đổi tương đương thực hiện theo Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học).*

d) Chức danh nghề nghiệp Kỹ sư hạng III (Mã số V.05.02.07):

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành Xây dựng dân dụng và Công nghiệp, hình thức đào tạo chính quy;

- Có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng, chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu;

- Có chứng chỉ tiếng Anh tương đương bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (*Việc quy đổi tương đương thực hiện theo Công văn số 1389/SGDDĐT-TCCB ngày 22/10/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn quy đổi, sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình*);

- Có chứng chỉ Tin học tương đương chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin *Việc quy đổi tương đương thực hiện theo Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học*).

e) Chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên hạng IV (Mã số 01.003):

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên ngành Tin học ứng dụng, hình thức đào tạo chính quy;

- Có chứng chỉ tiếng Anh tương đương bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (*Việc quy đổi tương đương thực hiện theo Công văn số 1389/SGDDĐT-TCCB ngày 22/10/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn quy đổi, sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình*).

4. Đối tượng sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng;

- Được UBND tỉnh Ninh Bình cử đi đào tạo theo hình thức cử tuyển hoặc theo địa chỉ sử dụng.

III. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, ĐĂNG KÝ NGUYỆN VỌNG

1. Phiếu đăng ký dự xét tuyển theo chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, bao gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (*theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ*);

- Các tài liệu kèm theo Phiếu đăng ký dự tuyển:

+ Bản sao các văn bằng chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự tuyển (*trường hợp tốt nghiệp trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ, hồ sơ phải bổ sung thêm bản sao bằng tốt nghiệp và bảng điểm hệ đại học được cơ quan có thẩm quyền chứng thực*); các chứng chỉ, chứng nhận thành tích học tập, công tác (*nếu có*);

+ Bản sao chứng chỉ ngoại ngữ, tin học (*theo phụ lục Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển*);

+ Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (*nếu có*). Các đối tượng thuộc chế độ ưu tiên phải có giấy xác nhận của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố hoặc cơ quan có thẩm quyền, kèm theo bản sao: giấy chứng nhận gia đình liệt sỹ, thẻ thương binh, thẻ bệnh binh... đối với từng đối tượng tương ứng;

+ Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận;

+ 02 phong bì có ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại người nhận.

2. Phiếu đăng ký dự xét tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển (*theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ*);

- Các tài liệu kèm theo Phiếu đăng ký dự tuyển:

+ Bản sao các văn bằng tốt nghiệp, kèm bảng kết quả học tập theo chương trình chính khóa (*đối với thí sinh đào tạo liên thông yêu cầu bổ sung văn bằng, kết quả học tập tất cả các hệ đào tạo*); các chứng chỉ, chứng nhận thành tích học tập, công tác (*nếu có*);

+ Chứng chỉ ngoại ngữ, tin học (*theo phụ lục Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển*);

+ Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (*nếu có*). Các đối tượng thuộc chế độ ưu tiên phải có giấy xác nhận của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố hoặc cơ quan có thẩm quyền, kèm theo bản sao: giấy chứng nhận gia đình liệt sỹ, thẻ thương binh, thẻ bệnh binh... đối với từng đối tượng tương ứng;

- Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận;

+ 02 phong bì có ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại người nhận;

- Đối với những trường hợp người dự tuyển công tác ở các cơ quan, đơn vị không thuộc Trường Đại học Hoa Lư thì phải có thêm:

+ *Sổ Bảo hiểm xã hội hoặc bản ghi quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội;*

+ *Giấy xác nhận của cơ quan, đơn vị đồng ý cho tham gia dự tuyển.*

Lưu ý: Phiếu đăng ký dự tuyển và các tài liệu kèm theo tại mục 1, mục 2 của phần này đựng trong bì hồ sơ kích thước 21 cm x 32 cm, ngoài bì ghi rõ họ tên và đầy đủ các thông tin quy định, gửi về Hội đồng tuyển dụng.

3. Quy định về đăng ký nguyện vọng

Thí sinh chỉ được đăng ký một nguyện vọng dự tuyển vào một đơn vị thuộc Hội đồng tuyển dụng viên chức của Trường Đại học Hoa Lư.

4. Địa điểm nộp hồ sơ

Tại phòng Tổ chức- Tổng hợp, Trường Đại học Hoa Lư.

Địa chỉ: Nhà A1, Trường Đại học Hoa Lư, xã Ninh Nhất, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Điện thoại: **0229.3892240; 0916139693**

IV. NỘI DUNG ÔN TẬP: Có danh mục tài liệu chi tiết kèm theo

V. PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG

Thực hiện thông qua 2 hình thức tuyển dụng quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và hướng dẫn tại Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể:

- Xét tuyển theo chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP (*sau đây gọi tắt là chính sách thu hút*);

- Xét tuyển (*đối với các đối tượng còn lại*).

1. Xét tuyển theo chính sách thu hút

1.1. Đối tượng và tiêu chuẩn áp dụng:

1.1.1. Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học)

và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

b) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

c) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

1.1.2. Người có trình độ thạc sĩ trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a hoặc điểm b hoặc điểm c Khoản 1.1.1 mục này;

b) Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có chuyên ngành đào tạo sau đại học cùng ngành đào tạo ở bậc đại học.

1.1.3. Những người được tuyển dụng theo chính sách thu hút được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp, xếp lương và các chế độ chính sách khác theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ.

1.2. Nội dung xét tuyển

1.2.1. Xét kết quả học tập và nghiên cứu (*nếu có*) của người dự tuyển theo các tiêu chuẩn quy định.

1.2.2. Phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

1.3. Xác định người trúng tuyển

1.3.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn về kết quả học tập và nghiên cứu (*nếu có*) theo quy định;

b) Có kết quả điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên.

1.3.2. Người trúng tuyển: là người có kết quả xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (*nếu có*) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Giám đốc Sở Xây dựng quyết định người trúng tuyển;

- Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 (*điểm ưu tiên quy định tại mục 2.2.3 của phần 2*);

- Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

2. Xét tuyển (đối với các chỉ tiêu còn lại)

2.1. Đối tượng:

Những người có trình độ đào tạo có ngành (ghi trong bằng tốt nghiệp), có chuyên ngành (ghi trong bảng điểm) phù hợp với yêu cầu về vị trí việc làm cần tuyển của đơn vị (*các chỉ tiêu còn lại sau khi đã tuyển dụng đối tượng theo chính sách thu hút*).

2.2. Nội dung xét tuyển viên chức: Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng:

2.2.1. Vòng 1:

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

2.2.2. Vòng 2:

a) Phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

b) Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

c) Thời gian phỏng vấn 30 phút.

d) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

2.2.3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

2.3. Xác định người trúng tuyển:

2.3.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại mục 2.2.3 nêu trên (*nếu có*) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2.3.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (*nếu có*) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư sẽ quyết định người trúng tuyển;

- Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 (*điểm ưu tiên quy định tại mục 2.2.3 của phần 2*);

- Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

3. Một số lưu ý khác

- Trường hợp phát hiện có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì Trường Đại học Hoa Lư gửi văn bản đề nghị Sở Nội vụ ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển đồng thời thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên Cổng thông tin điện tử của Trường Đại học Hoa Lư và các đơn vị trực thuộc và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo;

- Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư đề nghị Sở Nội vụ quyết định công nhận kết quả trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển hoặc trong trường hợp cơ quan, đơn vị phát sinh nhu cầu tuyển dụng mới trong cùng năm tuyển dụng đối với vị trí có yêu cầu về chuyên ngành đào tạo giống như vị trí việc làm mà người dự tuyển đã đăng ký trong năm tuyển dụng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bước thực hiện

Bước 1. Từ ngày 20/4/2020 đến ngày 23/4/2020: thông báo thông tin về tuyển dụng trên Đài Truyền hình Ninh Bình, đăng trên Báo Ninh Bình; niêm yết tại Trường Đại học Hoa Lư về những nội dung: Về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng cần tuyển, thời hạn và địa điểm tiếp nhận, số điện thoại liên hệ, lệ phí tuyển dụng...;

Bước 2. Từ ngày 21/4/2020 đến 17h00' ngày 21/5/2020 (*kể cả thứ Bảy, Chủ nhật, trừ ngày Lễ*): tổ chức tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, thu lệ phí dự

tuyển; đúng 17h00' ngày 06/5/2020, Hội đồng lập biên bản kiểm kê danh sách thí sinh tham gia dự tuyển;

Bước 3. Từ ngày 21-24/5/2020:

- Thành lập Hội đồng tuyển dụng và các Ban trực thuộc Hội đồng;
- Kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển và điều kiện, tiêu chuẩn của thí sinh tham dự xét tuyển.

Bước 4. Ngày 25/5/2020: Thông báo kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển và danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia phỏng vấn vòng 2 tới thí sinh dự tuyển chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; niêm yết danh sách phỏng vấn và số báo danh của thí sinh tại Trường Đại học Hoa Lư.

Bước 5. Ngày 26/5/2020: Tổ chức phỏng vấn đối với thí sinh dự tuyển chính sách thu hút.

Bước 6. Từ ngày 27-28/5/2020:

- Niêm yết công khai kết quả điểm và gửi thông báo kết quả xét tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển chính sách thu hút.

- Thông báo chỉ tiêu tuyển dụng còn lại sau khi tuyển dụng đối tượng dự tuyển theo chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ (*niêm yết tại Trường Đại học Hoa Lư*).

- Niêm yết danh sách và gửi giấy thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự Phỏng vấn vòng 2: thời gian, địa điểm tổ chức phỏng vấn.

Bước 7. Ngày 29/5/2020: Niêm yết danh sách phỏng vấn và số báo danh của thí sinh tại Trường Đại học Hoa Lư.

Bước 8. Ngày 30/5/2020: tổ chức phỏng vấn, địa điểm phỏng vấn tại Trường Đại học Hoa Lư.

Bước 9. Từ ngày 31/5/2020-02/6/2020: tổ chức lên điểm, tổng hợp điểm xét tuyển.

Bước 10. Từ ngày 03/6/2020 – 04/6/2020:

- Gửi thông báo kết quả xét tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

- Niêm yết công khai kết quả điểm của các thí sinh và tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo (*nếu có*) tại Trường Đại học Hoa Lư.

- Kiểm tra bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên của thí sinh thuộc diện trúng tuyển.

Bước 11. Ngày 05/6/2020: Hội đồng báo cáo Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư chuyển hồ sơ và danh sách thí sinh trúng tuyển về Sở Nội vụ đề nghị phê duyệt kết quả tuyển dụng.

2. Phân công nhiệm vụ

Giao cho phòng Tổ chức - Tổng hợp chủ trì tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2020 đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

VII. THU LỆ PHÍ TUYỂN DỤNG

Mức thu lệ phí thi tuyển dự kiến là 500.000 đồng/01 thí sinh; thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức./.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2020 của Trường Đại học Hoa Lư. Yêu cầu các đơn vị và cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, TCTH.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Văn Trường



NỘI DUNG PHÒNG VẤN

(Kèm theo Kế hoạch số 3/KH-ĐHHL

ngày 14 tháng 4 năm 2020 của Trường Đại học Hoa Lưu)

I. KIẾN THỨC CHUNG CHO TẤT CẢ CÁC CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Luật Viên chức ngày 15/11/2010;
2. Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
3. Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;
4. Thông tư 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

II. KIẾN THỨC RIÊNG VỚI CÁC CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Giảng viên hạng III, mã tài liệu (TL01)

- 1.1. Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 và Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 14/11/2018 (sửa đổi);
- 1.2. Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;
- 1.3. Thông tư liên tịch số 36/2014/TT-BGDĐT- BNV ngày 28/11/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập;
- 1.4. Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên;
- 1.5. Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ.

2. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã tài liệu (TL02)

2.1. Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 và Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 14/11/2018 (sửa đổi);

2.2. Thông tư số 12/2011/TT- BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

2.3. Thông tư 16/2014/TT-BGDĐT ngày 16/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế hoạt động của trường Thực hành sư phạm;

2.4. Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông;

2.5. Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

3. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Chuyên viên, mã tài liệu (TL03)

** Đối với vị trí việc làm chuyên viên phụ trách công tác tư vấn, hỗ trợ việc làm cho sinh viên thuộc phòng Công tác sinh viên:*

3.1. Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 và Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 14/11/2018 (sửa đổi);

3.2. Quyết định số 1665/2017/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”;

3.3. Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn của ngạch chuyên viên ngành hành chính;

3.4. Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức;

3.5. Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT, ngày 05/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy.

*** Đối với vị trí việc làm chuyên viên phụ trách công thông tin điện tử trường thuộc phòng Đào tạo - Quản lý khoa học:**

3.1. Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 và Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 14/11/2018 (sửa đổi);

3.2. Luật Viên thông số 41/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

3.3. Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn của ngạch chuyên viên ngành hành chính;

3.4. Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức;

3.5. Thông tư số 15/2018/TT-BGDĐT, ngày 27/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và trang thông tin điện tử của các cơ sở giáo dục đại học, các trường cao đẳng sư phạm;

4. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp: Kế toán viên, mã tài liệu (TL04)

4.1. Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 và Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 14/11/2018 (sửa đổi);

4.2. Luật ngân sách số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

4.3. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

4.4. Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015;

4.5. Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán;

5. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Kỹ sư hạng III, mã tài liệu (TL04)

5.1. Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 và Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 14/11/2018 (sửa đổi);

5.2. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

5.3. Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

5.4. Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng;

5.5. Nghị định số 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

6. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên hạng IV, mã tài liệu (TL06)

6.1. Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 và Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 14/11/2018 (sửa đổi);

6.2. Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

6.3. Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

6.4. Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

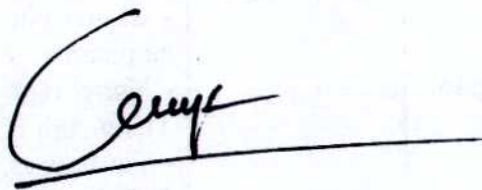
6.5. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về việc Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin mạng.

BẢNG CHỈ TIÊU
TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ NĂM 2020
(Kèm theo Kế hoạch số 36/KH-ĐHHL ngày 14/4/2020 của Trường Đại học Hoa Lư)

STT	Vị trí tuyển dụng	Số lượng chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ đào tạo	Ngành	Chuyên ngành	Các loại chứng chỉ	Mã tài liệu
1	Giảng viên bộ môn Nghiệp vụ Tiểu học, Nghiệp vụ Mầm non thuộc khoa Tiểu học- Mầm non	02	Giảng viên hạng III (Mã số V.07.01.03)	Thạc sĩ trở lên	Toán học, Khoa học giáo dục	Toán giải tích; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán	- Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm giành cho giảng viên - Ngoại ngữ: chứng chỉ Tiếng Anh B, A2 - Tin học: B, Ứng dụng CNTT cơ bản	TL01
2	Giảng viên bộ môn Kinh tế thuộc khoa Kinh tế- Kỹ thuật	01	Giảng viên hạng III (Mã số V.07.01.03)	Thạc sĩ trở lên	Thương mại	Thương mại chuyên sâu Quản trị nguồn nhân lực	- Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm giành cho giảng viên - Ngoại ngữ: chứng chỉ Tiếng Anh B, A2 - Tin học: B, Ứng dụng CNTT cơ bản	TL01
3	Giáo viên dạy môn tư vấn tâm lý học đường thuộc Trường phổ thông thực hành sư phạm Trảng An	01	Giáo viên trung học phổ thông hạng III (Mã số V.07.05.15)	Đại học trở lên	Tâm lý giáo dục		- Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm - Ngoại ngữ: chứng chỉ Tiếng Anh B, A2 - Tin học: B, Ứng dụng CNTT cơ bản	TL02
4	Chuyên viên phụ trách công tác tư vấn, hỗ trợ việc làm thuộc phòng Công tác sinh viên	01	Chuyên viên (Mã số 01.003)	Đại học trở lên	Quản trị kinh doanh		- Ngoại ngữ: chứng chỉ Tiếng Anh B, A2 - Tin học: B, Ứng dụng CNTT cơ bản	TL03

5	Chuyên viên phụ trách Công thông tin điện tử trường thuộc phòng Đào tạo- Quản lý khoa học	01	Chuyên viên (Mã số 01.003)	Đại học trở lên	Công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông	- Ngoại ngữ: chứng chỉ Tiếng Anh B, A2 - Tin học: B, Ứng dụng CNTT cơ bản	TL03
6	Kế toán phòng Tài vụ và Trường phổ thông thực hành sư phạm Trảng An	02	Kế toán (Mã số 06.031)	Đại học trở lên	Kế toán	- Ngoại ngữ: chứng chỉ Tiếng Anh B, A2 - Tin học: B, Ứng dụng CNTT cơ bản	TL04
7	Kỹ sư phụ trách xây dựng cơ bản thuộc phòng Hành chính- Quản trị	01	Kỹ sư hạng III (Mã số V.05.02.07)	Đại học trở lên	Xây dựng dân dụng và Công nghiệp	- Ngoại ngữ: chứng chỉ Tiếng Anh B, A2 - Tin học: B, Ứng dụng CNTT cơ bản - Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng, chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu	TL05
8	Kỹ thuật viên phụ trách phòng thực hành tin học, thực hành ngoại ngữ thuộc trung tâm Thư viện - Thiết bị	01	Kỹ thuật viên hạng IV (Mã số V.05.02.08)	Trung cấp trở lên	Tin học ứng dụng	Ngoại ngữ: chứng chỉ Tiếng Anh A, A1	TL06
Tổng		10					

NGƯỜI LẬP



Lương Duy Quyền

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Văn Trường